

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:		
Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:	Có bảng mô tả đáp ứng các yêu cầu dịch vụ tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
Giải pháp kỹ thuật và các cam kết	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt dịch vụ hợp lý và có hiệu quả kinh tế phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. - Có phương án chi tiết phòng ngừa, ứng phó và ngăn chặn thiệt hại khi có sự cố xảy ra. - Có cam kết theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
3. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
3.1. Thời gian cung cấp	- Thời gian đấu nối đường truyền: Đề xuất thời gian cung cấp không vượt quá 07 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng) có tính đến điều kiện thời tiết. - Thời gian duy trì dịch vụ đường truyền: Đề xuất thời gian duy trì dịch vụ 12 tháng trở lên (kể từ ngày ký hợp đồng) có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	- Thời gian đấu nối đường truyền: Đề xuất thời gian cung cấp vượt quá 07 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng) có tính đến điều kiện thời tiết. - Thời gian duy trì dịch vụ đường truyền: Đề xuất thời gian duy trì dịch vụ dưới 12 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng) có tính đến điều kiện thời tiết.	Không đạt
3.2. Địa điểm lắp đặt dịch vụ	Nhà thầu có cam kết lắp đặt dịch vụ tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu do chủ đầu tư chỉ định	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên	Đạt
	Thời gian bảo hành dưới 12 tháng	Không đạt
Xử lý sự cố	- Nhà thầu có khả năng thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát, thực hiện xử lý sự cố để bảo đảm hệ thống hoạt động liên	Đạt

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
	<p>tục 24h/7ngày/365ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết thời gian tiếp nhận, kiểm tra xác định sự cố và xử lý sự cố 24h/7 ngày/365ngày; - Cam kết thời gian hỗ trợ cử cán bộ kỹ thuật đến trạm cuối và địa điểm khách hàng là 24h/7ngày/365ngày; - Cam kết thời gian xử lý sự cố dịch vụ dưới 4h/sự cố (từ thời điểm tiếp nhận báo hỏng đến thời điểm bàn giao nghiệm thu khắc phục). 	
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu tính từ 01/01/2019 đến thời điểm đóng thầu.	Không có các hành vi vi phạm quy định quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (kèm theo bản cam kết của nhà thầu). Trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung này và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thì nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu)	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
6. Các yếu tố khác		
Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông, giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng	Nhà thầu có Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông và giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu (Kèm theo bản sao giấy phép công chứng để chứng minh)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Tính riêng biệt, độc lập giữa các Đường truyền Internet leased line: - Gói thầu số 01: Đường truyền Internet Leasedline với tổng băng thông: quốc tế $\geq 200\text{Mbps}$, trong nước $\geq 1000\text{Mbps}$ - Gói thầu số 02: Đường truyền Internet Leasedline với tổng băng thông: quốc tế $\geq 200\text{Mbps}$, trong nước $\geq 1000\text{Mbps}$. - Gói thầu số 03: Đường truyền Internet Leasedline với tổng băng thông: quốc tế $\geq 200\text{Mbps}$, trong nước $\geq 1000\text{Mbps}$. - Gói thầu số 04: Đường	Có cam kết bằng văn bản được ký đóng dấu của đại diện hợp pháp của nhà thầu với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu như sau: - Các đơn vị cung cấp Đường truyền Internet Leasedline phải riêng biệt, độc lập hoàn toàn để bảo đảm tính dự phòng, thông suốt của hệ thống Chính quyền điện tử thành phố. Do đó, nếu nhà thầu trúng thầu 01 trong 04 gói thầu đường truyền sẽ không tham dự các gói thầu còn lại và E-HSDT sẽ không được xem xét đánh giá.	Đạt
		Không có văn bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng đúng, đầy đủ tất cả các nội dung nêu trên.

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
truyền Internet Leasedline với tổng băng thông: quốc tế $\geq 200\text{Mbps}$, trong nước $\geq 1000\text{Mbps}$		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt